

CTY CP KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG
Mã chứng khoán : HTL
Trụ sở chính : Lô số 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP HCM.
Điện thoại : 0906 72 01 01
Fax : 028 3754 3189

Người thực hiện công bố thông tin: Lã Thị Thanh Phương

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc điều hành

Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Định kỳ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP kỹ thuật và ô tô Trường Long công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức ngày 10/05/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn <https://www.truonglong.com/pages/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố
và các tài liệu có liên quan

Người đại diện theo pháp luật
Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



P. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Lã Thị Thanh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG
Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân, TP.HCM



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3. Giấy uỷ quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
4. Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5. Quy định đề cử - ứng cử - bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
6. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và TV HĐQT độc lập năm 2023
7. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023
8. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận 2023
9. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phân phối lợi nhuận 2024
10. Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024
11. Tờ trình ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024
12. Tờ trình bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 -2027.
13. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề trên giấy phép ĐKKD Trường Long để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài
14. Tờ trình sửa đổi điều lệ
15. Tờ trình thay đổi người đại diện pháp luật
16. Phiếu biểu quyết
17. Phiếu bầu cử

TPHCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Từ 13h30 đến 16h30 ngày 10 tháng 05 năm 2024

Địa điểm: Phòng họp lớn Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long

(Số 46 đường số 3, KCN Tân tạo, phường Tân tạo A, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh)

THỜI GIAN	NỘI DUNG
13h30 -14h00	-Đón tiếp đại biểu và cổ đông -Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự và phát thẻ biểu quyết.
14h00 -14h20	Chương trình Khai mạc -Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn -Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. -Chủ tịch đoàn giới thiệu Ban thư ký, ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết. -Chủ tịch đoàn thông qua Quy chế làm việc và xin đại hội biểu quyết -Chủ tịch đoàn thông qua Quy định đề cử - ứng cử - bầu cử và xin đại hội biểu quyết -Chủ tịch đoàn thông qua chương trình Đại hội.
14h20 - 15h00	Báo cáo tại Đại hội: 1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và TV HĐQT độc lập trong năm 2023 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 Chủ tịch đoàn đọc các tờ trình Đại hội: 3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận 2023 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phân phối lợi nhuận 2024 5. Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024 6. Tờ trình ĐHCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024. 7. Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 -2027. 8. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề trên giấy phép ĐKKD Trường Long để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài 9. Tờ trình sửa đổi điều lệ 10. Tờ trình thay đổi Người đại diện pháp luật công ty
15h00 - 15h30	Đại hội thảo luận
15h30 -16h00	Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề : 1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và TV HĐQT độc lập trong năm 2023 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận 2023 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phân phối lợi nhuận 2024 5. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024 6. Tờ trình ĐHCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024 7. Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 -2027 8. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề trên giấy phép ĐKKD Trường Long để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài 9. Tờ trình sửa đổi điều lệ 10. Tờ trình thay đổi Người đại diện pháp luật công ty
16h00 - 16h15	Đại hội giải lao
16h15 - 16h20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16h20 - 16h30	Bế mạc Đại hội: - Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội. - Tuyên bố bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
CHI NHÁNH ĐBSCL: Lô 1A, 1B, A11, A12 KCN Bình Minh, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG: Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, Huyện Hoà Vang, Thành Phố Đà Nẵng
HOTLINE: 0906 72 0101 Website: www.truonglonggroup.com
EMAIL: info@truonglong.com



Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP/ INVITATION LETTER

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
2024 GENERAL SHAREHOLDERS MEETING**

Kính gửi: Quý Cổ đông/Shareholders

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long trân trọng kính mời Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ("Đại hội") năm 2024 như sau:

The Board of Management of Truong Long JSC (HTL) would like to invite the Shareholders to attend the 2024 Annual General Shareholder Meeting with details as below:

1. Thời gian/Time: 13 giờ 30 phút Thứ sáu, ngày 10 tháng 05 năm 2024
(13h30 Friday, May 10th 2024)

2. Hình thức tham dự/ Method of participation

a. Tham dự trực tiếp/Direct participation:

Đối với những Cổ đông mong muốn tham dự trực tiếp, vui lòng đăng ký tham dự qua email: hanh.le@truonglong.com hoặc tram.phan@truonglong.com kể từ ngày 20/04/2024 đến hết ngày 29/04/2024.

For direct participation, shareholders please register to e-mail hanh.le@truonglong.com or tram.phan@truonglong.com from April 20th to April 29th, 2024

• **Địa điểm/ Venue:** Phòng họp lớn/ Meeting room of Truong Long - Lô số 46, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM.

• Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự Đại hội vui lòng đem theo đầy đủ các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu Trường Long, tại ngày 10/05/2024, Giấy ủy quyền (nếu nhận Ủy quyền tham dự Đại hội).

The shareholders (or the authorized representatives) have to present ID card/passport, invitation letter, the original authorization letter when attending the meeting on May 10th, 2024

b. Ủy quyền tham dự Đại hội/ Authorization Method: Cổ đông ủy quyền bằng văn bản cho một người khác hoặc cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long (mẫu giấy ủy quyền kèm theo). *Shareholders can authorize other person or one of Board of Management Member to attend the meeting (form of Authorization Letter attached)*





CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
CHI NHÁNH ĐBSCL: Lô 1A, 1B, A11, A12 KCN Bình Minh, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG: Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, Huyện Hoà Vang, Thành Phố Đà Nẵng
HOTLINE: 0906 72 0101 Website: www.truonglonggroup.com
EMAIL: info@truonglong.com



3. **Tài liệu Đại hội/ Meeting Material:** Tài liệu họp Đại hội sẽ được đăng tải trên website Trường Long kể từ ngày 19/04/2024. tại địa chỉ: <https://www.truonglong.com>. Để bảo vệ môi trường, tất cả các tài liệu tại Đại hội sẽ được sử dụng bản mềm. Trường hợp Cổ đông mong muốn nhận bản cứng, vui lòng liên hệ Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long, điện thoại 0906 72 0101 – Bà Lê Thị Ngọc Hạnh.

Meeting material will be uploaded from April 19th, 2024 at address: www.truonglong.com.

For environment protection, all material of the meeting will be soft copies, if shareholder need hard copies, please contact Ms. Le Thi Ngoc Hanh, telephone: 0906 72 0101.

Rất hân hạnh được đón tiếp Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long 2024

We are very pleased to welcome Shareholders at the 2024 Annual General Shareholder Meeting.

Sincerely yours,



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Management

Thành viên

Member of BOM



LÀ THỊ THANH PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TPHCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024



GIẤY ỦY QUYỀN

Việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long vào ngày 10/05/2024

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/GPĐKKD số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ)

2. Bên nhận ủy quyền:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/GPĐKKD số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền:
(Bằng chữ.....)

2.2. Trong trường hợp Cổ đông không tham dự và không có người nhận ủy quyền khác tham dự Đại hội, Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Trường Long dưới đây: (Đánh dấu X vào ô sau đây)

Bà Lã Thị Thanh Phương - Thành viên HĐQT

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 10/05/2024 của Công ty Cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long và thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long.

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ chức vụ và họ tên)

Ghi chú: Nếu Bên ủy quyền là tổ chức phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. NGUYÊN TẮC:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và lấy biểu quyết đối với tất cả cổ đông hoặc Đại diện.
- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và được phát cho cổ đông /Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Họ và tên, số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- Không Tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua các phương thức sau:

a) Phương thức bỏ phiếu kín:

Mỗi đại biểu được phát một phiếu biểu quyết trong đó có 03 ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề được nêu. Đại biểu sẽ đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung trình bày trong tờ trình của Hội đồng Quản trị:

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2023
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận 2023



- Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phân phối lợi nhuận 2024
- Tờ trình thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024
- Tờ trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024
- Tờ trình thông qua đơn từ nhiệm thành viên ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên nhiệm kỳ 2022 -2027.
- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề trên giấy phép ĐKKD Trường Long để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- Tờ trình sửa đổi điều lệ

b) Phương thức giờ “Phiếu biểu quyết”

Mỗi đại biểu được phát một phiếu biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết thì giờ phiếu biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác của đại hội.

Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi cổ đông hoặc người ủy quyền, gọi chung là cổ đông đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát 01 “Phiếu biểu quyết” có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị qui định tại điểm 1 Điều 21 Điều lệ Công ty; phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Các vấn đề còn lại tại mục 2 sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty theo quy định hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI :

Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

301
CỘ
CỘ
THỤ
TRƯỞ
TÁN-1

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo các Nghị quyết về vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết qua biểu quyết;
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đem thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tọa và Thư Ký chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

Quy chế làm việc này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ Phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long thông qua ngày 10/05/2024 và có hiệu lực để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH



LÁ THỊ THANH PHƯƠNG

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & Ô TÔ TRƯỜNG LONG
(NHIỆM KỲ 2022 - 2027)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Việc bầu thành viên Ban Kiểm Soát (BKS) Công ty CP Kỹ thuật & Ô tô Trường Long nhiệm kỳ 2022- 2027 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông
 - + Tổ chức kiểm phiếu
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội
- Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật.

II. Quy định đề cử, ứng cử Ban Kiểm Soát:

- Số lượng thành viên BKS cần bầu đủ trong kỳ Đại hội: **03 người**
- Nhiệm kỳ: **05 năm**
- Số lượng ứng cử viên BKS: không hạn chế theo điều lệ công ty

1. Quyền đề cử, ứng cử (theo khoản 1 điều 37 Điều lệ):

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên BKS:

a) Ứng cử viên tham gia BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 164 Luật doanh nghiệp):

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.
- Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật doanh nghiệp.

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động

III. Nguyên tắc bầu cử:

Thủ tục ứng cử, đề cử nhân sự để bầu vào BKS, việc thực hiện bầu thành viên BKS phải tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Công ty về việc tham gia đề cử, ứng cử. Bầu Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Ví dụ: Tại Đại hội thường niên 2024, số thành viên Ban kiểm soát được bầu là 03. Như vậy, số phiếu biểu quyết của cổ đông A, sở hữu X cổ phần được tính như sau:

- Tổng số phiếu bầu Ban kiểm soát = $3 \times X$, cổ đông A có thể dồn tất cả số phiếu bầu cho 1 ứng cử viên hoặc chia số phiếu cho các ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không quá $3 \times X$.
- Hoặc không bầu ai cả.

IV. Cách thức bầu cử:

Phiếu bầu cử thành viên BKS sẽ do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông đến tham dự tại Đại hội. Việc bầu cử thành viên BKS sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Hướng dẫn cách bầu cử:

- Cổ đông không thực hiện bằng cách gạch tên mà bằng cách ghi ra số phiếu bầu của mình bầu cho ứng cử viên vào cột số phiếu bầu tương ứng trên Phiếu bầu cử.
- Việc bầu cử tuân thủ nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

Phiếu bầu hợp lệ:

- Là phiếu bầu do Ban tổ chức đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của công ty, (có mã số cổ đông), số cổ phần sở hữu và có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá quy định, cụ thể:

+ Tổng số phiếu bầu cho các thành viên Ban Kiểm soát không quá 3 lần số cổ phần sở hữu.

- Ví dụ: cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần. Khi bầu cử số cổ phần này sẽ được $\times 3 = 3.000$ phiếu bầu BKS. Cổ đông A có thể bầu theo nguyên tắc:

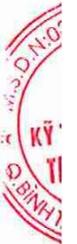
+ Đối với BKS: bầu 1, 2, hoặc 3 ứng viên, nhưng tổng số phiếu bầu cho 03 ứng viên thấp hơn hoặc bằng 3.000 phiếu bầu.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra hoặc được tẩy xóa, cạo sửa, ghi thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Tổng số phiếu bầu cho các thành viên tín nhiệm lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền biểu quyết (theo ví dụ trên là lớn hơn 3.000 phiếu bầu đối với bầu BKS).

- Phiếu bầu thừa so với số lượng thành viên BKS (03 thành viên) đã được Đại hội quyết định.



- Phiếu bầu thừa so với số lượng phiếu bầu mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Phiếu xóa toàn bộ tên người ghi trong phiếu bầu.
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu không có dấu treo của Công ty cổ phần Trường Long.

V. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu của từng ứng cử viên có số phiếu bầu từ cao đến thấp, và lấy cho đủ số thành viên cần bầu (thành viên BKS là 03).
- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn.
- Nếu bầu cử không đủ số thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì việc còn tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.
- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản hồi tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VI. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS

a. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS bao gồm:

- + Đơn ứng cử và đề cử (theo mẫu đính kèm).
- + Giấy CMND/ hộ chiếu.
- + Hộ khẩu thường trú.
- + Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- + Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai.

b. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được hồ sơ trước **17h00, ngày 28 tháng 04 năm 2024.**

Hồ sơ gửi về: Phòng Nhân sự - Công ty Cổ phần kỹ thuật và Ô tô Trường Long

Địa chỉ: Lô 46, đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TPHCM

Điện thoại: 0906 72 0101

- ##### **c. Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.**

VIII. Quy định thực hiện:

Quy định bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

0138
CÔNG
CỐ PH
HUYẾT
ỨNG
W-T.F

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG





TRƯỜNG LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
CHI NHÁNH ĐBSCL: Lô 1A, 1B, A11, A12 KCN Bình Minh, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG: Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, Huyện Hoà Vang, Thành Phố Đà Nẵng
HOTLINE: 0906 72 0101 Website: www.truonglonggroup.com
EMAIL: info@truonglong.com



TP. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng Quản trị Công ty Trường Long trong năm 2023 và kế hoạch kinh doanh trong năm 2024.

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG 2023

Ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế suy thoái chung của thế giới và khó khăn nội tại trong nước, nhu cầu mua sắm xe tải trên toàn thị trường giảm 27% so với năm 2022. Bên cạnh đó việc nhà máy Hino Motors Việt Nam giới hạn nguồn cung cấp xe nền Euro 4 và chậm trễ trong việc giới thiệu xe Euro 5 làm ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả bán hàng của công ty Trường Long trong năm 2023. Trong năm 2023 công ty vẫn duy trì được mức lợi nhuận tương tự như năm 2022 do tỉ trọng bán xe chuyên dùng (xe tải cầu và xe ben) cao hơn các năm trước.



Khoản mục	2023	2022	% thay đổi
Doanh thu	657.525.094.892	1.047.200.783.353	-37,21%
Lợi nhuận gộp	90.350.324.425	86.285.034.396	4,71%
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	35.723.734.344	28.825.800.816	23,93%
Lợi nhuận khác	12.874.301.535	17.534.543.048	-26,58%
Lợi nhuận trước thuế	48.598.035.879	46.360.343.864	4,83%
Lợi nhuận sau thuế	38.322.582.659	37.001.799.580	3,57%

II- SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2023

Khoản mục	Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi
Tổng doanh thu	657.525.094.892	614.252.886.130	7,04%
Lợi nhuận trước thuế	48.598.035.879	12.462.311.664	289,96%
Lợi nhuận sau thuế	38.322.582.659	9.969.849.331	284,38%

So với kế hoạch đề ra doanh thu năm 2023 tăng 7,04% và lợi nhuận sau thuế tăng 284,38% so với kế hoạch đề ra.

III- PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Diễn giải	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận để lại của năm trước	100.428.704.054
Lợi nhuận sau thuế của năm	38.322.579.325
Tổng nguồn phân phối	138.751.283.379
Cổ tức đề nghị năm 2023	Giao cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định việc chi cổ tức cho cổ đông dựa vào tình hình kinh doanh và tính thanh khoản của công ty nhưng không vượt quá 50%

IV- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức 1 kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên và 08 cuộc họp định kỳ để thực hiện vai trò chỉ đạo, đưa ra phương hướng và giám sát hoạt động của công ty.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia và được lưu trữ theo quy định.

V- THÙ LAO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Thù lao của hội đồng quản trị thực hiện căn cứ vào nghị quyết đại hội cổ đông năm 2023 của công ty Trường Long.

STT	THÀNH VIÊN	THÙ LAO	THÀNH VIÊN
01	Nguyễn Thị Kiều Diễm	260.000.000	Thường trực
02	Lã Văn Trường Sơn	260.000.000	Thường trực
03	Lã Thị Thanh Phương	260.000.000	Thường trực
04	Laura Burke	20.000.000	Độc lập
	TỔNG	800.000.000	

VI- KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Giám đốc điều hành đồng thời cũng là thành viên Hội đồng quản trị vì vậy các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị và nghị quyết đại hội cổ đông đều được Ban giám đốc thực hiện một cách nhất quán và đúng đắn.

Hàng tháng đều có cuộc họp giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để giám sát tình hình thực hiện kế hoạch nghị quyết cổ đông để kịp thời đưa ra các phương án giải quyết kịp thời.

VII- KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Định hướng trong năm 2024

- Dự án đầu tư giai đoạn 3 " Xây dựng kho bãi, mở rộng xưởng đóng thùng tại KCN Bình Minh, Vĩnh Long sẽ được triển khai tiếp tục vào năm 2024-2025.
- Tiếp tục cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ
- Phát triển thêm các dòng sản phẩm mới: công ty trở thành nhà phân phối chính thức cần cầu gập PM tại Việt nam từ tháng 01/2024
- Đẩy mạnh số hóa toàn bộ hoạt động của công ty.

Tình hình chung năm 2024

- 2024 là một năm thách thức cho ngành ô tô, đặc biệt là các đại lý Hino.
- Mặc dù kinh tế đã phục hồi nhẹ tuy nhiên khách hàng vẫn rất thận trọng trong các quyết định đầu tư mới hoặc mở rộng kinh doanh
- Hiện số lượng tồn kho Euro 4 đang rất giới hạn và việc chậm trễ trong việc giới thiệu xe Euro 5 của Hino Motors Vietnam vào thị trường làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh của Trường Long trong năm 2024.

Dựa vào các yếu tố trên, Công ty Trường Long đề xuất chỉ tiêu kinh doanh thận trọng trong năm 2024.

Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024 (đồng)

Nội dung	2023	2024	Thay đổi	%
Doanh thu	657.525.094.892	392.723.177.867	(264.801.917.025)	(40%)
Lợi nhuận gộp	90.350.324.425	41.398.465.519	(48.951.858.906)	(54%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.723.734.344	(301.916.198)	(36.025.650.542)	(101%)
Lợi nhuận khác	12.874.301.535	6.696.447.713	(6.177.853.822)	(48%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.598.035.879	6.394.531.515	(42.203.504.364)	(87%)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.322.582.659	5.061.625.212	(33.260.957.447)	(87%)

Kế hoạch chi cổ tức năm 2024

Dựa vào kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã trình bày. Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch chi cổ tức năm 2024: Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tính thanh khoản của công ty và kết quả kinh doanh nhưng không vượt quá 20%.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG

M.S.D.N:030138
Q. BÌNH TÂN - T. PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÃ THỊ THANH PHƯƠNG



TRƯỜNG LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
CHI NHÁNH ĐBSCL: Lô 1A, 1B, A11, A12 KCN Bình Minh, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG: Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, Huyện Hoà Vang, Thành Phố Đà Nẵng
HOTLINE: 0906 72 0101 Website: www.truonglonggroup.com
EMAIL: info@truonglong.com



Tp. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BGD.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:



- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BGD thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BGD thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ của BGD. Các quyết định quan trọng của BGD đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BGD và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BGD về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BGD, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BGD tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BGD thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.



**Thành viên độc lập HĐQT
(đã ký)**

Laura Burke

Tp HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa : Quý cổ đông

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long được tổ chức ngày 10 tháng 05 năm 2024 với các nội dung sau:

I/ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

BKS đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty nhằm kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐH cổ đông, của HĐQT công ty.

Năm 2023 Ban kiểm soát đã có các buổi họp định kỳ hàng quý, để đề ra nội dung kế hoạch làm việc theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, quy định, quy chế tài chính; chi trả tiền lương, kiểm soát lao động, tiết kiệm vật tư, kiểm tra việc áp dụng quy trình đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét, chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt hơn và giảm thiểu rủi ro.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 chi trong năm 2023:

- Người quản trị Công ty : 12.500.000đ /người
- Thành viên Ban kiểm soát : 12.500.000đ /người
- Thành viên BKS phụ trách công bố TT : 12.500.000đ / người
- Thành viên phụ trách BC : 12.500.000đ /người

Tổng số tiền thù lao của năm 2022 chi trong năm 2023 là: 50.000.000 đồng bằng mức duyệt chi tại đại hội cổ đông năm 2022.

II/ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Kiểm soát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty:

Các thành viên HĐQT, BGĐ công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm lợi ích của công ty và của cổ đông.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên, và được BGĐ triển khai thực hiện nghiêm túc kịp thời.

HĐQT và BGĐ đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt, bảo đảm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.



Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị đã cùng Ban giám đốc Công ty đã có nhiều giải pháp linh động, chỉ đạo tốt về sản xuất, tiết giảm chi phí, vận dụng tốt lãi vay ngân hàng vào từng thời điểm thích hợp. Ban giám đốc đã đưa ra chế độ chăm sóc khách hàng tốt hơn, áp dụng triệt để các quy trình ISO, quy trình kỹ thuật công nghệ, cải tiến hệ thống quản trị, tăng cường mở rộng thị trường.

Các cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã thực hiện đúng thủ tục, quy trình theo quy định của pháp luật, quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty.

2. Về tình hình tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính hằng Quý của công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với quy định của pháp luật.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2023 như sau:

• Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 657.525.094.892 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 48.598.035.879 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 38.322.582.659 đồng

• Về tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn : 387.891.351.485 đồng
- Tài sản dài hạn : 60.303.784.338 đồng
- Tổng tài sản : 448.195.135.823 đồng

3. Về kiểm tra, xem xét các khiếu nại:

Từ sau kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đến nay, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư đề nghị từ cổ đông để xem xét các vấn đề mà cổ đông quan tâm cần làm rõ.

III/ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023:

Năm 2023 đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Căn cứ vào nhiệm vụ đã được đề ra, Ban kiểm soát theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có kiến nghị đề xuất kịp thời đã được Ban lãnh đạo Công ty nghiêm túc xem xét và chỉ đạo các bộ phận liên quan chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng được hoàn thiện.

HĐQT, BGD giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban Kiểm soát; BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng;

Trong quá trình làm việc BKS được cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc.

Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

IV/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

Xem xét lại danh sách các công ty kiểm toán đạt tiêu chuẩn kiểm toán của các công ty niêm yết trên sàn giao dịch để cùng Hội đồng quản trị quyết định chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

Kiểm soát báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm. Tiến hành kiểm soát định kỳ tập trung 02 lần để thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2023; Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Việc quản trị công ty...

Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong năm 2024. Kiểm soát việc thực thi nghị quyết cổ đông năm 2024 của HĐQT, BGD.

Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, BGD trong công tác quản lý điều hành tại công ty.

Ngoài ra, khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ công ty, hoặc phát sinh các vấn đề cần kiểm soát mà cổ đông quan tâm..., Ban Kiểm soát sẽ tổ chức làm việc bất thường theo thời gian phù hợp với nội dung phát sinh cần kiểm soát.

V/ BAN KIỂM SOÁT TỰ ĐÁNH GIÁ:

Với sự hỗ trợ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động trong Công ty, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát xin cam kết trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động sẽ phấn đấu hơn nữa để đáp ứng yêu cầu kiểm soát Công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Ly K", written over a horizontal line.

Lê Thị Ngọc Hạnh

TỜ TRÌNH

(V/v BCTC năm 2023 và phương án PPLN 2023)

Hội đồng quản trị báo cáo tài chính năm 2023 và đề nghị phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán:

Khoản mục	Thực hiện 2023
Tổng doanh thu	657.525.094.892
Lợi nhuận gộp	90.350.324.425
Chi phí bán hàng	29.819.859.912
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.855.749.987
Lợi nhuận trước thuế	48.598.035.879
Lợi nhuận sau thuế	38.322.582.659

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023

Diễn giải	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận để lại của năm trước	100.428.704.054
Lợi nhuận sau thuế của năm	38.322.582.659
Tổng nguồn phân phối	138.751.286.713

Cổ tức đề nghị năm 2023: Giao cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định việc chi cổ tức cho cổ đông dựa vào tình hình kinh doanh và tính thanh khoản của công ty nhưng không vượt quá 50%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Nội dung	2023	2024	Thay đổi	Changes
Doanh thu	657.525.094.892	392.723.177.867	(264.801.917.025)	(40%)
Lợi nhuận gộp	90.350.324.425	41.398.465.519	(48.951.858.906)	(54%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.723.734.344	(301.916.198)	(36.025.650.542)	(101%)
Lợi nhuận khác	12.874.301.535	6.696.447.713	(6.177.853.822)	(48%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.598.035.879	6.394.531.515	(42.203.504.364)	(87%)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.322.582.659	5.061.625.212	(33.260.957.447)	(87%)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Dựa vào kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã trình bày. Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch chi cổ tức năm 2024: Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tính thanh khoản của công ty nhưng không vượt quá 20% vốn điều lệ.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH



Lã Thị Thanh Phương

TỜ TRÌNH

(V/v: Thù lao HDQT, BKS trong năm 2023 và Kế hoạch thù lao trong năm 2024)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của HDQT và BKS như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

Chi tiết	Tổng thù lao	Ghi chú
Hội đồng quản trị	800.000.000	
Ban kiểm soát	50.000.000	

Hình thức chi trả: tiền mặt, Ủy Quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định tỉ lệ chi trả cho các thành viên, thời gian chi trả phù hợp.

2. Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 đề nghị như sau:

Chi tiết	Tổng thù lao	Ghi chú
Hội đồng quản trị	800.000.000	
Ban kiểm soát	60.000.000	

Hình thức chi trả: tiền mặt, Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định tỉ lệ chi trả cho các thành viên, thời gian chi trả phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền cho chủ tịch HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024)

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị;

Sau khi thống nhất với Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng năm 2024 để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của công ty Trường Long trong năm 2024, đề xuất như sau:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)
 - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
- Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH 



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG

Số: 05/2024/TTr-HDQT

Tp HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát tiếp tục nhiệm kỳ 2022 - 2027)

- Căn cứ quy định tại Khoản 2, điều 274, điều 285, điều 286 chương VIII Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định về Quản trị công ty áp dụng cho Công ty Đại chúng: Số lượng kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc bổ sung thành viên Ban Kiểm soát tiếp tục nhiệm kỳ 2022 - 2027
 - Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long
 - Căn cứ vào Quy định đề cử, ứng cử và bầu cử Ban Kiểm soát
 - HDQT Công ty Cổ phần Công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long giới thiệu Đại hội cổ đông ứng viên Ban Kiểm soát như sau:

a. Thông tin cá nhân

Họ và tên : DƯƠNG HOÀNG HUY
CCCD số : 072092013173
Ngày tháng năm sinh : 30/10/1992
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Ấp Xóm Mới 2, Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh
Số điện thoại liên hệ công ty: (+84) (0) 906 72 0101
Trình độ học vấn : Đại học
Trình độ chuyên môn : Kỹ Thuật ô tô

b. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
2015-2016	Nhân Viên Kinh Doanh	Công Ty Cổ Phần Ô tô Đại Lâm
2016-2017	Nhân Viên Kinh Doanh	Công Ty TNHH MTV Ô tô Trường Hải Tây Ninh
2017- 2024	Nhân Viên Kinh Doanh	Công Ty CP Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH



LÀ THỊ THANH PHƯƠNG



TRƯỜNG LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

TRỤ SỞ CHÍNH TP. HCM: Lô 46, Đường số 3, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM
CHI NHÁNH ĐBSCL: Lô 1A, 1B, A11, A12 KCN Bình Minh, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG: Quốc lộ 1A, xã Hoà Châu, Huyện Hoà Vang, Thành Phố Đà Nẵng
HOTLINE: 0906 72 0101 Website: www.truonglonggroup.com
EMAIL: info@truonglong.com



**THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN
ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Dương Hoàng Huy

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: DƯƠNG HOÀNG HUY
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1992
- Quốc tịch: Việt Nam

2. Các chức vụ hiện nay:

Stt	Tên tổ chức	Vị trí (Các vị trí trong HĐQT, Ban Điều hành/ Ban Giám đốc)	Ngày tháng bắt đầu năm giữ
1			

3. Trình độ chuyên môn: Đại học

4. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức
2015-2016	Nhân Viên Kinh Doanh	Công Ty Cổ Phần Ô tô Đại Lâm
2016-2017	Nhân Viên Kinh Doanh	Công ty TNHH MTV Ô tô Trường Hải Tây Ninh
2017- 2024	Nhân Viên Kinh Doanh	Công Ty CP Kỹ Thuật và Ô Tô Trường Long

5. Lợi ích liên quan đến công ty:

TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi ngành nghề kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long;

Căn cứ Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Công thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

Căn cứ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và yêu cầu thực tiễn về quản trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi Điều lệ Công ty tại Đại hội như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện tại	Mã ngành	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại. (trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu

			từ nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải và Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia)
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Trừ dịch vụ đấu giá tài sản)
4	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại.	7490	Bỏ ngành này
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải).



2. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 mục III Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long cho phù hợp theo nội dung sửa đổi chi tiết ngành nghề tại mục 1 đã nêu trên.

3. Giao Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung Điều lệ, thay đổi đăng ký kinh doanh và công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH *ly E*



LÀ THỊ THANH PHƯƠNG



Số: 07/2024/TT-HDQT

Tp HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long;

Căn cứ quy định hiện hành về quản trị doanh nghiệp của Công ty CP kỹ thuật và ô tô Trường Long. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua việc điều chỉnh sửa đổi Điều lệ công ty tại Đại hội như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ thay đổi
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	
1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.	1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Giám đốc điều hành

Nội dung sửa đổi Điều lệ công ty và bản dự thảo Điều lệ mới đính kèm.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG

Số: 08/2024/TTr-HDQT

Tp HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi người đại diện pháp luật)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi đã được thông qua của Công ty CP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long;

Căn cứ quy định hiện hành về quản trị doanh nghiệp của Công ty CP kỹ thuật và ô tô Trường Long, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2024 thông qua việc thay đổi Người đại diện pháp luật của Công ty như sau:

Trước thay đổi:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Bà NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM – Chủ tịch HĐQT.

Sau thay đổi:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Ông LÃ VĂN TRƯỜNG SƠN – Giám đốc điều hành.

Giao Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn thiện các thủ tục điều chỉnh, thay đổi đăng ký kinh doanh và công bố thông tin theo quy định.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG**

-o0o-

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Họ và tên Cổ đông:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Các nội dung biểu quyết:

	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và TV HĐQT độc lập trong năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Báo cáo tài chính năm 2023 và phân phối lợi nhuận 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn 1 trong 3 công ty kiểm toán BCTC năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề trên giấy phép ĐKKD Trường Long để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Tờ trình sửa đổi Điều lệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Tờ trình thay đổi người đại diện pháp luật công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biểu quyết bằng cách đánh dấu [x] vào một ô chọn



TRƯỜNG LONG

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG**

-o0o-



PHIẾU BẦU CỬ / VOTING CARD

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027

Mã Cổ đông / Shareholder code:

Họ và tên Cổ đông / Shareholder name:

Số cổ phần đại diện / Voting right shares:

Tổng phiếu bầu / Number of vote: (Tổng phiếu bầu = Tổng số cổ phần đại diện)

(Number of votes = Voting right shares)

Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027

STT/ No	Họ và tên / Name	Số quyền bầu cho ứng viên/ Number of vote

Phiếu bầu được sắp xếp theo thứ tự chữ cái ABC / Votes are arranged in alphabetical order

Tp.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên / Signature and name)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ
Ô TÔ TRƯỜNG LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/NQ-ĐHCĐ

TP. HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2024



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần kỹ thuật và Ô tô Trường Long;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần kỹ thuật và Ô tô Trường Long ngày 10/05/2024.

Tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự là: cổ đông
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự là: **12.000.000** cổ phần
- Tổng số cổ đông tham dự tính tới thời điểm giờ phút là: cổ đông
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là: cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự trên tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự đạt:%
- Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tại Đại hội là: cổ phần

QUYẾT NGHỊ

I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ NHẤT TRÍ THÔNG QUA:

1. Nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
2. Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết.

II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Thông qua báo cáo Hội đồng Quản trị và thành viên HĐQT độc lập năm 2023
Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết
2. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2023
Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết
3. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2023 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023
a/ Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Khoản mục	Thực hiện 2023
Tổng doanh thu	657.525.094.892
Lợi nhuận gộp	90.350.324.425
Chi phí bán hàng	29.819.859.912
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.855.749.987
Lợi nhuận trước thuế	48.598.035.879
Lợi nhuận sau thuế	38.322.582.659

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

b/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2023:

- Lợi nhuận để lại của năm trước: 100.428.704.054 đồng
- Lợi nhuận sau thuế của năm 2023: 38.322.582.659 đồng
- Tổng nguồn phân phối: 138.751.286.713 đồng
- Thông qua cổ tức năm 2023:

Giao cho chủ tịch hội đồng quản trị quyết định việc chi cổ tức cho cổ đông dựa vào tính thanh khoản của công ty nhưng không vượt quá 50% .

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

a/ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Nội dung	2023	2024	Thay đổi	Changes
Doanh thu	657.525.094.892	392.723.177.867	(264.801.917.025)	(40%)
Lợi nhuận gộp	90.350.324.425	41.398.465.519	(48.951.858.906)	(54%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.723.734.344	(301.916.198)	(36.025.650.542)	(101%)
Lợi nhuận khác	12.874.301.535	6.696.447.713	(6.177.853.822)	(48%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.598.035.879	6.394.531.515	(42.203.504.364)	(87%)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.322.582.659	5.061.625.212	(33.260.957.447)	(87%)

b/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024:

Dựa vào kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã trình bày. Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch chi cổ tức năm 2024: Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tính thanh khoản của công ty nhưng không vượt quá 20%.

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết



5. Thông qua tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

6. Thông qua tờ trình ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

7. Tờ trình bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 -2027.

Họ và tên	Vị trí trúng cử	Tỷ lệ bầu cử
Dương Hoàng Huy	Thành viên ban kiểm soát%

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

8. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung chi tiết ngành nghề trên giấy phép ĐKKD Trường Long để giữ nguyên tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

9. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty.

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

10. Thông qua tờ trình về việc thay đổi Người đại diện pháp luật của Công ty

Tỷ lệ đồng ý = cổ phần, chiếm% số phiếu có quyền biểu quyết

Nghị quyết Đại hội được Thư ký Đại hội đọc và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH**



LÃ THỊ THANH PHƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----



TRƯỜNG LONG

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ
TRƯỜNG LONG**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
<i>Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....</i>	<i>5</i>
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 7	
<i>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....</i>	<i>7</i>
<i>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....</i>	<i>8</i>
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
<i>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</i>	<i>8</i>
<i>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</i>	<i>10</i>
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
<i>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</i>	<i>10</i>
<i>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</i>	<i>11</i>
<i>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</i>	<i>12</i>
<i>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</i>	<i>12</i>
<i>Điều 10. Thu hồi cổ phần.....</i>	<i>12</i>
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
<i>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....</i>	<i>13</i>
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
<i>Điều 12. Quyền của cổ đông</i>	<i>14</i>
<i>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</i>	<i>16</i>
<i>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....</i>	<i>17</i>
<i>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....</i>	<i>19</i>
<i>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....</i>	<i>21</i>
<i>Điều 17. Thay đổi các quyền</i>	<i>22</i>
<i>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</i> <i>23</i>	
<i>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</i>	<i>25</i>
<i>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .</i>	<i>25</i>

Điều lệ Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	28
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	33
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	34
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	34
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	36
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	39
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	40
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	40
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	43
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	43
VIII. GIÁM ĐỐC; NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	44
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	44
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp.....	44
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	45
Điều 36. Thư ký Công ty	46
IX. BAN KIỂM SOÁT	46
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	46
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	47
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	48
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	48
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	50
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát ..	50
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	51
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	51
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	52
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	53
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	53
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	54

Điều lệ Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	54
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	54
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	54
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	54
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	55
Điều 49. Năm tài chính	55
Điều 50. Chế độ kế toán	55
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	56
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	56
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	56
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	56
Điều 53. Kiểm toán	56
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	57
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	57
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	57
Điều 55. Giải thể Công ty.....	57
Điều 56. Thanh lý.....	58
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	58
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	58
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	59
Điều 58. Điều lệ Công ty	59
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	59
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	59

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 10 tháng 05 năm 2024 (sau đây được gọi là “Điều lệ”), gồm XXI chương, 59 điều và Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc sửa đổi bằng Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 10 tháng 05 năm 2024 (theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông ngày 10/05/2024).

Điều lệ này thay thế Điều lệ ban hành ngày 11/05/2023 và tất cả các Điều lệ của Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “*Công ty*” được quy định trong Điều lệ này là Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long;

b) “*Vốn điều lệ*” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

c) “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Doanh nghiệp (nếu có) tại từng thời điểm;

d) “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Chứng khoán (nếu có) tại từng thời điểm;

e) “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

f) “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

g) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

i) “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

j) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

k) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l) “Thành viên Ban kiểm soát” là Kiểm soát viên;

m) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

o) “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, điều, mục của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ Ô TÔ TRƯỜNG LONG**

- Tên tiếng Anh: **TRUONG LONG ENGINEERING AND AUTO JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **TRUONG LONG JSC.**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3754 3188 – 0906 72 0101

- Fax: 028 3754 3189

- E-mail: info@truonglong.com

- Website: www.truonglong.com

- Logo:



TRƯỜNG LONG

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị **hoặc Giám đốc hoặc Giám đốc điều hành.**

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại.

Điều lệ Công ty cổ phần kỹ thuật và ô tô Trường Long

4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa ô tô.
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe các loại.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa.
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: gia công cơ khí (trừ tái chế kim loại phế thải).
6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng.
2910	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất xe chuyên dùng
3099	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ.
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

	Chi tiết: Thiết kế, thi công, cải tạo đóng mới các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ. Bảo trì các phương tiện vận tải cơ giới đường bộ
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
4511 (Chính)	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị phụ tùng, xe ô tô, xe chuyên dùng và phụ tùng xe các loại

2. Không ngừng duy trì và phát triển thương hiệu của công ty, đồng thời tham gia vào các hoạt động kinh doanh khác và tiến hành tất cả các biện pháp hữu ích và cần thiết hác nhằm đạt được các mục tiêu dài hạn của công ty: phát triển ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông và nâng cao giá trị của công ty; và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301384695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/02/2007. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty

hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các

vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông

báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách

nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo

chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Gia hạn hoạt động Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- c) Định hướng phát triển Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo

pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên

khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ

ngợi quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề

cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo một (01) thành viên.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đương nhiệm các chức danh quản lý doanh nghiệp của đối thủ cạnh tranh. Ngoại trừ trường hợp do Công ty cử đại diện vốn tại doanh nghiệp khác mà Công ty có góp vốn.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty.

- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch

Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá $\frac{1}{2}$) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là hai (02) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. GIÁM ĐỐC; NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:

- a) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin như sau:

- Thành viên Ban kiểm soát phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Ban kiểm soát công ty.

- Xét thấy cần thiết, Ban kiểm soát sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được Ban kiểm soát thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ

chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung

thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh

quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở

các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty/.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật